

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 368/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2023 về việc “*Ly hôn*”, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Trương Tuấn K**, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 56, ngõ 266 Đội Cấn, phường Công Vi, Quận Bà Đình, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Bùi Thị Kim T**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: 42/tổ 22 phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: Số 7, ngõ 169 Đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Trương Tuấn K**, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 56, ngõ 266 Đ, phường C, Quận B, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Bùi Thị Kim T**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: 42/tổ 22 phường T, quận H, Thành phố Hà Nội
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 169 Đ , phường T, Quận H, TP Hà Nội, Quận H, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

* **Về tình cảm:** Anh Trương Tuấn K và chị Bùi Thị Kim T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Anh Trương Tuấn K và chị Bùi Thị Kim T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trương Việt Dũng, sinh ngày 17/09/2017 và Trương Đức Minh, sinh ngày 31/05/2012. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cả 02 con chung Trương Việt Dũng và Trương Đức Minh cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (20/09/2023) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trương Đức Minh là 3.500.000 đồng/tháng.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản, nhà ở chung:** Anh Trương Tuấn K và chị Bùi Thị Kim T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về công nợ:** Anh Trương Tuấn K và chị Bùi Thị Kim T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Tuấn K chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, trả lại anh Trương Tuấn K 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013618 ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Cổng Vệ, Ba Đình, HN;
(Số 49; quyền số 01/2005)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú

